

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luận.

2. Bà Mai Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị T**, sinh năm: 1978; sinh tại: xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị M; Có chồng tên là Phạm Tiến D và có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2014 bị TAND huyện Hoa Lư xử phạt 6 triệu đồng về tội: “*đánh bạc*” tại bản án số 10/2014/HSST ngày 26/3/2014. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt và án phí 16/5/2014.

- Năm 2017 bị Công an huyện Hoa Lư xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc theo QĐ xử phạt số 22 ngày 08/02/2017. Bị cáo T đã nộp tiền phạt ngày 08/02/2017 tại kho bạc nhà nước huyện Hoa Lư.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Duy Nh, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N, vắng mặt.

+ Phạm Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh N, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Đình B, sinh năm 1956, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T sinh năm 1978, trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N có ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty XSKT tỉnh N từ tháng 01/2019. Trong quá trình bán vé số, T còn bán trái phép các số lô, số đề để hưởng tiền công. Khoảng 17giờ 45 phút ngày 13/10/2019, tại trục đường thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N. Công an Đoàn Tam Cốc - Công an huyện Hoa Lư bắt quả tang Vũ Thị T đang bán các số lô, số đề cho Lê Duy Nh sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã N, huyện H và Phạm Văn T sinh năm 1991, trú tại phường N, thành phố N với tổng số tiền 5.250.000đồng. Cụ thể:

+Tuyệt bán cho Lê Duy Nh các số đề: 08; 80; 56; 65 mỗi số 50.000đồng, các số lô Hà Nội 08; 80; 56; 65 mỗi số 25 điểm, mỗi điểm có giá 23.000đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho Nh là 2.500.000đồng;

+ Bán cho Phạm Văn T các số đề 23; 32; 79 mỗi số 50.000đồng, các số đề 80; 17; 71 mỗi số 100.000đồng và các số lô Hà Nội 17; 71; 23; 32; 80 mỗi số 20 điểm mỗi điểm giá 23.000đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho T là 2.750.000đồng.

Khi T đang nhận tiền, giao cấp lô, đề cho Nh và Toàn thì bị Công an Đoàn Tam Cốc - Bích Động bắt quả tang thu giữ thu trên tay Lê Duy Nh và Phạm Văn T mỗi người 01 cấp đề kích thước (7x 12)cm trên đó có ghi các số lô đề mà Nh và T vừa mua có chữ ký của T thu giữ trên tay T số tiền 5.250.000đồng. Ngoài ra còn thu của T các tài sản sau: 01 tờ kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng ngày 27/8/2019 kích thước (15 x 20)cm mặt sau có ghi các số lô đề mà T đã bán cho khách ngày 13/10/2019; 01 bút bi Thiên Long mực màu đen; số tiền 41.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn Oppo màu trắng trong máy có lắp 02 sim số thuê bao 0355.634.791 và 0372.822.086. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị T khai nhận cách thức mua bán số lô, số đề như sau:

Số lô, số đề là các số có 02 chữ số từ số 00 đến số 99 do khách tùy chọn. Đối với số đề, Tuyệt bán theo số tiền khách mua, còn số lô thì bán theo điểm, mỗi điểm tương ứng với số tiền 23.000đồng. Khách mua được nhận 01 tờ giấy (cấp đề) có kích thước (7x12)cm, ghi các số đã mua, ngày tháng khách mua, có chữ kí của T. Sau đó dựa trên kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng cùng ngày để tính thưởng. Số đề được độ với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô được độ với 02 số cuối của tất cả các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu trúng thưởng, cứ 1.000 đề khách trúng thưởng được trả 80.000đồng, cứ 01 điểm lô khách trúng thưởng được trả 80.000đ, một số lô được trùng không quá 02 lần (02 nháy). Nếu không trúng thì khách mất số tiền đã bỏ ra mua. Nếu khách trúng thưởng, chỉ cần mang tờ cấp đề đến, T là người trực tiếp trả thưởng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKS - HL ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội: **“Đánh bạc”** theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên

quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội : **“Đánh bạc”**. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Tuyệt cho UBND xã N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo T từ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 5.250.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Thị T khai nhận có ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho công ty xổ số kiến thiết tỉnh N, lợi dụng việc bán xổ số và lô tô cho công ty xổ số kiến thiết tỉnh N. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 13/10/2019 bị cáo T trực tiếp bán số lô, số đề trái phép cho Lê Duy Nh, với số tiền 2.500.000đ và cho Phạm Văn T, với số tiền 2.750.000đ, nếu người mua trúng thưởng, thì bị cáo T là người trực tiếp đứng ra trả thưởng. Khi bị cáo chuyển tờ giấy có ghi các số lô, số đề cho Nh, T và nhận tiền, thì bị Công an Đồn Tam Cốc - Bích Động bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ . Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trị an trên địa bàn. Với hành vi bán số lô, số đề trái phép của bị cáo T, ngày 13/10/2019 với tổng số tiền 5.250.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”**. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2014 TAND huyện Hoa Lư xử phạt 6 triệu đồng về tội: **“đánh bạc”** tại bản án số 10/2014/HSST ngày 26/3/2014 đã được xóa án tích, và ngày 08/02/2017 bị cáo T bị Công an huyện Hoa Lư xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sống có ích cho bản thân và cho xã hội mà vẫn dẫn thân vào con đường phạm tội, nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ sức dẫn đe bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai

báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Lê Duy Nh và Phạm Văn T là người mua số lô, số đề của T trong đó Nh mua với số tiền 2.500.000đồng, T mua với số tiền 2.750.000đồng. Quá trình điều tra, xác minh Nh và T không có tiền án tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy hành vi của Nh và T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối Nh và T là phù hợp qui định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo T còn khai nhận còn sử dụng số thuê bao 0355.634.791 nhắn tin chuyển các số lô đề đã bán được trong hai ngày 11/10/2019 và ngày 12/10/2019 đến số điện thoại 0984.893.024 của Phạm Văn Th, sinh năm 1970, trú tại: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N với tổng số tiền 10.391.000đồng, (*Trong đó ngày 11/10/2019 là 4.994.000đồng và ngày 12/10/2019 là 5.397.000 đồng*), để hưởng phần trăm hoa hồng, cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã xác minh số điện thoại 0984.893.024 chủ đăng ký thuê bao mang tên anh Bùi Minh Đ sinh năm 1987, trú tại ở xã G, huyện G, anh Đ khai nhận không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên và không quen biết ai tên T và Th ở thôn B, xã N, huyện H. Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã nhiều lần triệu tập Th lên làm việc, nhưng Th không có mặt tại địa phương, nên chưa có đủ căn cứ xử lý. Vì vậy Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu gồm: số tiền 41.000đ tiền bán số lô, số đề cùng với chiếc điện thoại di động nhãn Oppo màu trắng lắp 02 sim số thuê bao 0355.634.791 và 0372.822.086 thu giữ của bị cáo T, để tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp qui định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 02 cặp đề thu giữ của Lê Duy Nh và Phạm Văn T cùng với tờ bảng đề thu giữ của Vũ Thị T, đây là tài liệu, chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Tuyết, cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp; đối với số tiền 5.250.000đồng thu giữ của bị cáo T, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ; 01 bút bi màu đen, mực đen nhãn hiệu Thiên Long, bị cáo T dùng để ghi các số lô, số đề bán cho Nh và T không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị T phạm tội: **“Đánh bạc”**

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Thị T 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết

án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.250.000đồng thu giữ của bị cáo T; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen, mực đen nhãn hiệu Thiên Long. Như biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/01/2020 và giấy ủy nhiệm chỉ lập ngày 08/01/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Công an huyện
- THA huyện
- VKS huyện
- Bị cáo
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường